

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

CÔNG NGHIỆP - TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ liên tịch số 04/2003/ TTLT-BCN-BTC ngày 30/12/2003 hướng dẫn việc quản lý và sử dụng tiền phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện.

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 28 tháng
10 năm 1995;*

*Căn cứ Nghị định số 17/HĐBT ngày
16 tháng 01 năm 1990 của Hội đồng Bộ
trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp
lệnh Hợp đồng kinh tế;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2001/NĐ-CP
ngày 02 tháng 8 năm 2001 của Chính
phủ về hoạt động điện lực và sử dụng
điện;*

*Bộ Công nghiệp - Bộ Tài chính hướng
dẫn việc quản lý và sử dụng tiền phạt vi
phạm hợp đồng mua bán điện như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng:

a) Tiền phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện do các bên thỏa thuận và được ghi trong hợp đồng theo quy định của pháp luật, trong trường hợp tranh chấp

vi phạm hợp đồng mà các bên thỏa thuận yêu cầu Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện thuộc Sở Công nghiệp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Công nghiệp tỉnh) giải quyết thì việc quản lý và sử dụng tiền phạt được áp dụng theo quy định tại Thông tư này.

b) Tiền phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện các bên tự thương lượng, các khoản tiền nộp cho Tòa án hoặc cơ quan Trọng tài giải quyết về vi phạm hợp đồng mua bán điện, tiền bồi thường thiệt hại vi phạm hợp đồng mua bán điện, tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực không áp dụng các quy định tại Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng: Các bên tham gia mua bán, bán điện; Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện thuộc Sở Công nghiệp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Căn cứ để thu, nộp tiền phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện là kết luận của Hội đồng xử lý vi phạm cung ứng và sử dụng điện (sau đây gọi tắt là Hội đồng xử lý) thuộc Sở Công nghiệp tỉnh theo quy định tại Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện.

4. Bên vi phạm hợp đồng có trách nhiệm trích một phần theo tỷ lệ trên số tiền phạt theo quy định tại tiết a, điểm 3, Mục II của Thông tư liên tịch này để chi phí cho các hoạt động của Hội đồng xử lý.

0563261
Tel: +84-8-3845 6684 * www.TuuVienPhapLuat.com
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mức tiền phạt vi phạm hợp đồng được xác định theo quy định tại các Điều 25, Điều 26 và Điều 27 của Quyết định số 42/2002/QĐ-BCN ngày 09 tháng 10 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc ban hành quy định kiểm tra cung ứng, sử dụng điện và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán điện.

2. Thu, nộp tiền phạt:

a) Căn cứ vào kết luận của Hội đồng xử lý, chậm nhất sau 15 ngày (kể từ ngày quyết định của Hội đồng xử lý có hiệu lực), bên vi phạm hợp đồng có trách nhiệm nộp toàn bộ tiền phạt hợp đồng cho bên bị vi phạm.

b) Khi nộp tiền phạt vi phạm hợp đồng mua bán điện, bên bị vi phạm (bên nhận tiền phạt) phải cấp phiếu thu tiền cho bên vi phạm (bên nộp tiền phạt), đồng thời gửi một liên của phiếu thu cho Hội đồng xử lý biết và theo dõi.

3. Quản lý và sử dụng tiền phạt:

a) Trong thời hạn không quá 5 ngày kể từ ngày bên bị vi phạm nhận được tiền phạt của bên vi phạm, bên bị vi phạm trích nộp cho Hội đồng xử lý theo tỷ lệ 35% trên số tiền phạt đã thỏa thuận giữa các bên mua và bán điện được ghi trong hợp đồng, để chi phí cho các hoạt động của Hội đồng xử lý.

Số tiền còn lại (65% trên số tiền phạt) sau khi đã trích nộp cho Hội đồng xử lý,

thuộc quyền quản lý và sử dụng của bên bị vi phạm theo quy định quản lý tài chính hiện hành.

b) Số tiền trích nộp cho Hội đồng xử lý quy định tại tiết a, điểm 3 nêu trên được chi cho các mục đích sau:

- Chi phí nghiên cứu, sưu tầm các tài liệu có liên quan đến việc xử phạt;

- Chi phí đi hiện trường (nếu có) để xem xét xác minh các vi phạm trong xử lý vi phạm hợp đồng;

- Chi phí bồi dưỡng theo chế độ chung của Nhà nước cho những người tham gia trực tiếp xử lý vi phạm hợp đồng;

- Chi phí hội họp để bàn về những nội dung liên quan đến xử lý vi phạm hợp đồng;

- Chi phí in ấn tài liệu;

- Các chi phí khác phục vụ xử lý vi phạm hợp đồng.

Số tiền trích từ phạt vi phạm hợp đồng cho hoạt động của Hội đồng xử lý được chuyển về Sở Công nghiệp tỉnh (là cơ quan giúp việc cho Hội đồng xử lý). Sở Công nghiệp có trách nhiệm lập phiếu thu, mở sổ sách kế toán để theo dõi và quyết toán việc thu, chi theo đúng quy định hiện hành về quản lý tài chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về liên Bộ Tài chính và Bộ Công nghiệp để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Châu Huệ Cẩm

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 05/2004/QĐ-BCN ngày 07/01/2004 về việc chuyển Trường Trung học Xây lắp điện đơn vị sự nghiệp thành viên của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam về trực thuộc Bộ Công nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Xét đề nghị của Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam tại Công văn số 809/CV-TCNS ngày 31 tháng 8 năm 2003;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển nguyên trạng Trường Trung học Xây lắp điện đơn vị sự nghiệp thành viên của Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam về trực thuộc Bộ Công nghiệp

Trường Trung học Xây lắp điện trực thuộc Bộ Công nghiệp, là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ có trình độ trung học kỹ thuật, kinh tế và công nhân kỹ thuật xây lắp điện (bao gồm các ngành: xây lắp đường dây và trạm điện từ 35 kV đến 500 kV, quản lý vận hành lưới điện đến 500 kV, xây dựng dân dụng và công nghiệp, điện xí nghiệp, kinh tế, tin học) thuộc hệ thống giáo dục của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đồng thời là cơ sở nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ chuyên ngành phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội. Trường chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và được hưởng các chính